

Số: /BC-UBND

Đức Phổ, ngày tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO****Tình hình thực hiện quy định pháp luật lao động  
về lao động giúp việc gia đình**

Thực hiện Công văn số 1238/SLĐTBXH-LĐVL&GDNN ngày 10/4/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo tình hình thực hiện quy định pháp luật lao động về lao động giúp việc gia đình. UBND thị xã Đức Phổ báo cáo tình hình thực hiện như sau:

**I. Đặc điểm, tình hình chung**

Thị xã Đức Phổ nằm ở phía Nam tỉnh Quảng Ngãi, phía Bắc giáp huyện Mộ Đức, phía Nam giáp thị xã Hoài Nhơn (tỉnh Bình Định), phía Tây giáp huyện Nghĩa Hành và huyện Ba Tơ, phía Đông giáp biển Đông. Hiện nay, thị xã có 15 đơn vị hành chính gồm 7 xã và 8 phường, gồm 81 thôn với diện tích tự nhiên 372,76 km<sup>2</sup>, dân số 150.601 người. Đi qua địa bàn thị xã có Quốc lộ 1A, Quốc lộ 24, đường sắt Bắc - Nam và có bờ biển dài trên 40 km với 02 cửa biển Sa Huỳnh, Mỹ Á là tiềm năng trong phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa với các vùng miền. Cơ cấu lực lượng lao động trên địa bàn thị xã phân theo 02 khu vực: thành thị và nông thôn, với tổng số người trong độ tuổi lao động là 64.615 người. Lao động trên địa bàn thị xã Đức Phổ chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp đang chuyển dịch sang các ngành, nghề khác như: Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ,... Trong những năm qua, Đức Phổ không ngừng phấn đấu xây dựng cơ sở hạ tầng, đời sống kinh tế - xã hội ngày càng phát triển và đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội công nhận lên đô thị loại IV vào năm 2020.

**II. Tình hình thực hiện quy định pháp luật về lao động giúp việc gia đình trên địa bàn**

**1. Tổng hợp số liệu về lao động giúp việc gia đình (không bao gồm lao động giúp việc thuê theo giờ).**

STT	Chỉ tiêu	Số lượng			
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	3 tháng đầu năm 2024
1	Số người sử dụng lao động giúp việc gia đình	242	259	235	263
2	Số lao động giúp việc gia đình. Trong đó, chia theo:	122	143	125	135

	a) Giới tính	Nam	50	65	48	52
		Nữ	72	78	77	83
	b) Độ tuổi	Từ đủ 15 đến dưới 18 tuổi	0	0	0	0
		Từ đủ 18 tuổi trở lên	122	143	125	135
	c) Tình trạng chỗ ở	Ở cùng gia đình người sử dụng lao động	59	85	59	73
		Không ở cùng gia đình người sử dụng lao động	63	58	66	62
	d) Hình thức giao kết hợp đồng lao động	Giao kết bằng văn bản	0	0	0	0
		Giao kết bằng lời nói	122	143	125	135
	đ) Loại hợp đồng lao động	Không xác định	84	114	85	89
		Xác định thời hạn từ 1 năm trở lên	20	15	15	18
		Xác định thời hạn dưới 1 năm	18	14	25	28
	e) Công việc chính theo hợp đồng	Nội trợ	43	56	32	39
		Quản gia	2	2	3	1
		Chăm sóc trẻ em	16	17	19	18
		Chăm sóc người già	4	8	8	9
		Chăm sóc người bệnh	4	4	3	4
		Lái xe	25	24	24	25
		Làm vườn	12	14	20	22
		Các công việc khác	16	18	16	17

## 2. Tình hình tuân thủ quy định pháp luật lao động:

a) Đánh giá việc chấp hành, tuân thủ quy định pháp luật lao động của người sử dụng lao động:

- Người sử dụng lao động thực hiện thương lượng và ký kết thỏa ước với người lao động (giao kết bằng lời nói) với nhiều điều khoản thương lượng phù hợp, có lợi cho người lao động. Các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, các ngày lễ, tết ... được thực hiện đầy đủ.

- Đa số các thoả thuận hợp đồng lao động (giao kết bằng lời nói) về các chế độ như tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động giúp việc nhà chưa được người sử dụng lao động quan tâm thực hiện đầy đủ như quy định.

- Về tình hình vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định pháp luật (ngược đãi, quấy rối tình dục, cưỡng bức lao động, dùng vũ lực đối với lao động, giao việc ngoài hợp đồng, giữ giấy tờ tùy thân của người lao động): trên địa bàn thị xã chưa phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật đối với lao động giúp việc.

- Về trách nhiệm thông báo của người sử dụng lao động với cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương về việc sử dụng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động giúp việc gia đình: Không có.

b) Đánh giá việc chấp hành, tuân thủ quy định pháp luật lao động của người lao động:

Đa số người lao động chấp hành, tuân thủ các quy định pháp luật lao động theo đúng các thoả thuận trong hợp đồng lao động dưới hình thức giao kết bằng lời nói như tuân thủ thời gian làm việc, nghỉ ngơi.

### **III. Tình hình thực hiện trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước tại địa phương**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Hằng năm, căn cứ theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, UBND thị xã triển khai thực hiện, đồng thời chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn công chức cấp xã thực hiện tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình để toàn thể người lao động trên địa bàn biết thực hiện.

#### **2. Về bảo đảm điều kiện thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước**

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phân công 01 lãnh đạo phụ trách và 01 công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với lao động nói chung trong đó có lao động giúp việc gia đình. Tuy nhiên, chưa bố trí nguồn lực tài chính cho công tác quản lý lĩnh vực này.

#### **3. Về thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến thực hiện các quy định về lao động giúp việc gia đình**

- UBND thị xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định về lao động trong đó có lao động giúp việc gia đình. Đồng thời, phối hợp các đoàn thể, tuyên truyền pháp

luật để người dân nắm thông tin quy định của pháp luật về lao động trên địa bàn thị xã.

#### **4. Về thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động giúp việc gia đình trên địa bàn thuộc quyền quản lý**

UBND thị xã chỉ đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về lao động nói chung, lao động là người giúp việc gia đình nói riêng trên địa bàn, tuy nhiên từ năm 2021 đến nay chưa tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về lao động gia đình.

#### **5. Về tình hình xử lý giải quyết tranh chấp lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động giúp việc gia đình trên địa bàn**

Từ năm 2021 đến nay chưa xảy ra tranh chấp giữa người sử dụng lao động và người lao động giúp việc gia đình trên địa bàn thị xã.

#### **6. Về tổng hợp, báo cáo tình hình sử dụng lao động giúp việc trên địa bàn thuộc quản lý:**

Thực hiện báo cáo đảm bảo theo quy định.

#### **7. Về các hoạt động hỗ trợ khác: Không có**

#### **8. Về việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội:**

Trong hoạt động quản lý nhà nước, UBND thị xã luôn tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội tham gia giám sát tình hình thực hiện các quy định về lao động giúp việc gia đình trên địa bàn thị xã.

### **IV. Đánh giá chung**

Trong những năm gần đây Lao động giúp việc gia đình (LĐGVGD) đã trở thành lực lượng lao động không thể thiếu trong xã hội thời nay, họ là những người có đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Việc công nhận lao động giúp việc gia đình là một nghề là tất yếu trong mối quan hệ lao động đã được đề cập trong Bộ luật Lao động năm 2012. Song để thực hiện các quy định này cần có những hướng dẫn cụ thể, chi tiết hơn. Bên cạnh đó, công tác quản lý LĐGVGD còn hạn chế. Các cơ sở giới thiệu việc làm còn khá mờ nhạt trong vai trò cung ứng nguồn LĐGVGD có chất lượng cho thị trường lao động. Hiện nay, kênh tìm việc làm cho người LĐGVGD cũng như kênh tuyển dụng người LĐGVGD của các gia đình vẫn là sự giới thiệu của người thân quen, họ hàng. Việc thực thi và đảm bảo quyền của người LĐGVGD còn là một khoảng trống khá lớn, vẫn còn một bộ phận không nhỏ người giúp việc phải làm việc không đúng với thỏa thuận ban đầu. Người sử dụng lao động cần chi trả một phần tiền để người giúp việc tự mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đây là một thách thức rất lớn. Nếu không có hướng dẫn cụ thể thì người giúp việc vẫn phải chịu thiệt thòi về quyền lợi của mình. Mặt khác, công tác thanh tra, kiểm

tra, giám sát trong lĩnh vực lao động giúp việc gia đình thời gian qua chưa được chú trọng.

### **V. Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị**

- Mặc dù quy định phải có hợp đồng lao động văn bản, song trên thực tế, cả người giúp việc và gia chủ đều chưa thấy được lợi ích này và không muốn bị ràng buộc pháp lý, cho nên đa số người lao động thoả thuận hợp đồng lao động dưới hình thức giao kết bằng lời nói. Đây cũng là một trong những khó khăn khi xảy ra tranh chấp khiến người giúp việc gia đình dễ bị lạm dụng, khi xảy ra tranh chấp không có căn cứ để bảo vệ, cũng như khó theo dõi quản lý.

- Rất ít người sử dụng lao động chi trả Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho người lao động giúp việc nhà. Người giúp việc còn thiếu thông tin về nghề và quyền lợi liên quan, khi xảy ra tranh chấp, bất đồng với gia chủ, người giúp việc gia đình thương lượng, im lặng hoặc nghỉ việc, ít khi sử dụng quyền được bảo vệ của mình.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện quy định pháp luật lao động về lao động giúp việc gia đình. UBND thị xã kính báo cáo./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở LĐ-TB&XH tỉnh;
- CT, PCT(V/X) UBND thị xã;
- Phòng Lao động-TB&XH thị xã;
- Văn phòng HĐND và UBND thị xã;
- Lưu: VT, CV<sup>Chiến</sup>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Thanh Hùng**